

Bản án số: 02/2022/HS-PT
Ngày 05-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái

Các Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến;

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 86/2021/TLPT-HS ngày 6 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị O và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2021/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị O, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1972 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Nông Thị Đ, sinh năm 1936; chồng là ông Nông Quang T, sinh năm 1970; con có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2020 đến ngày 07/9/2020, được bảo lãnh cho tại ngoại đến nay; có mặt.

2. Hoàng Thị T, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1981 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Đường V, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1953 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1951; chồng: Không có; con: Có 01 con, sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/7/2020, có hành vi đánh bạc, Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt 1.500.000đồng; nhân thân: Ngày 26/12/2016, có hành vi đánh bạc, Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt hành chính 1.500.000đồng; ngày 03/10/2018, có hành vi đánh bạc, Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt 1.500.000đồng. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/08/2020 đến ngày 07/09/2020, được bảo lãnh tại ngoại đến nay; có mặt.

3. Triệu Thị Th, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1989 tại tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và con bà Triệu Thị L, sinh năm 1963; chồng là ông Lê Tuấn A, sinh năm 1985; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 10/12/2019, có hành vi đánh bạc, Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt hành chính 1.500.000đồng; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Hoàng Yến V, sinh ngày 27 tháng 3 năm 1997 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Đường V, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1977 (đã chết) và bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1976; chồng là ông Nông Ngọc K, sinh năm 1989; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Vũ Thị Thu G, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1965 tại tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S, sinh năm 1934 và bà Lại Thị S, sinh năm 1934 (đều đã chết); chồng là ông Đinh Hồng V, sinh năm 1963; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 05 phút ngày 10/8/2020 tại khu vực đường Q và đường N, phường C, thành phố L, Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang bị cáo Triệu Thị Th và Hoàng Thị T có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề tư nhân. Quá trình điều tra làm rõ phương thức đánh bạc của các bị cáo là lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày, Triệu Thị Th bán số lô, đề và thu tiền của những người mua số lô, đề rồi tổng hợp, chuyển cho Hoàng Thị T theo giá thỏa thuận để hưởng lợi nhuận. Hoàng Thị T bán số lô, đề tư nhân tại khu vực đường N, phường C, thành phố L; còn Hoàng Yến V bán số lô, đề cho khách, giao cho Hoàng Thị T và được Hoàng Thị T trả công cho Hoàng Yến V 100.000đồng/ngày. Cuối buổi chiều trước 18 giờ 15 phút hàng ngày, Hoàng Thị T tổng hợp các số lô, đề đã bán cho khách (trong đó có cả số lô, đề của Triệu Thị Th và Hoàng Yến V), rồi sử dụng điện thoại chuyển tin nhắn cho Nguyễn Thị O. Ngoài nhận số lô, đề của Hoàng Thị T chuyển đến, Nguyễn Thị O còn nhận các số lô, đề của Vũ Đình H và tự bán số lô, đề cho những người khác.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và xác định số tiền, thời gian, tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo như sau:

Từ ngày 07/8/2020 đến ngày 10/8/2020 các bị cáo có hành vi mua bán số lô, số đề như sau: Đối với Nguyễn Thị O là người tổ chức đánh bạc đã nhận số lô, đề của Hoàng Thị T và Vũ Đình H chuyển đến và tự bán số đề cho Vũ Thị Thu G với tổng số tiền là 197.484.578 đồng; trong đó ngày 07/8/2020 nhận 71.146.013 đồng; ngày 08/8/2020 nhận 58.468.850 đồng; ngày 09/8/2020 nhận 39.493.875 đồng; ngày 10/8/2020 nhận 28.375.840 đồng; tổng số tiền hưởng lợi trong 4 ngày là 22.122.725 đồng. Đối với Hoàng Thị T đã tự bán số lô, đề cho khách và nhận của Triệu Thị Th, Hoàng Yến V rồi chuyển cho Nguyễn Thị O từ ngày 07/8/2020 đến 10/8/2020 là 170.830.078 đồng; trong đó ngày 07/8/2020 đánh bạc số tiền 62.214.263 đồng; ngày 08/8/2020 là 51.766.600 đồng; ngày 09/8/2020 là 34.723.625 đồng và ngày 10/8/2020 là 22.125.590 đồng. Đối với Triệu Thị Th nhận ghi lô, đề rồi chuyển cho Hoàng Thị T tổng số tiền là 17.969.000 đồng; trong đó ngày 09/8/2020 là 6.156.000 đồng; ngày 10/8/2020 là 11.813.000 đồng. Đối với Hoàng Yến V mỗi ngày được Hoàng Thị T trả công là 100.000 đồng để nhận ghi số lô, đề của khách, sau đó đưa cho Hoàng Thị T tổng số tiền 14.506.000 đồng; trong đó ngày 09/8/2020 là 8.305.000 đồng; ngày 10/8/2020 là 6.201.000 đồng. Đối với Vũ Thị Thu G ngày 07/8/2020 và 10/8/2020 đã mua số đề trực tiếp với Nguyễn Thị O tổng số tiền 12.228.000 đồng; trong đó ngày 07/8/2020 là 6.988.000đồng; ngày 10/8/2020 là 5.240.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2021/HS-ST ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị O phạm tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc; bị cáo Hoàng Thị T phạm tội Tổ chức đánh bạc; các bị cáo Triệu Thị Th, Hoàng Yến V, Vũ Thị Thu G phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38; 55; 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị O. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức đánh bạc và 08 (tám) tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2020 đến 07/9/2020 là 29 (hai mươi chín) ngày.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Hoàng Thị T. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2020 đến 07/9/2020 là 29 (hai mươi chín) ngày.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Triệu Thị Th. Xử phạt bị cáo Triệu Thị Th 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến 13/8/2020 là 04 (bốn) ngày

Căn cứ khoản 1 Điều 321 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38; 58 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Hoàng Yến V. Xử phạt bị cáo Hoàng Yến V 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến 13/8/2020 là 04 (bốn) ngày.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Vũ Thị Thu G. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Thu G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về việc xử lý vật chứng; truy thu, tịch thu số tiền phạm tội, buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Thị O, Hoàng Thị T, Triệu Thị Th, Hoàng Yến V, Vũ Thị Thu G đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Còn lại các bị cáo Nguyễn Thị O, Triệu Thị Th, Hoàng Yến V, Vũ Thị Thu G thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ. Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị O phạm tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc; bị cáo Hoàng Thị T phạm tội Tổ chức đánh bạc; các bị cáo Triệu Thị Th, Hoàng Yến V, Vũ Thị Thu G phạm tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, không oan. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị O nộp 01 Đơn trình bày về nhân thân, 01 Bản photo Huy chương kháng chiến mang tên Nông Thị Đ, 01 Biên lai thu tiền nộp số tiền bị truy thu 22.122.725 đồng; bị cáo Vũ Thị Thu G giao nộp 01 phiếu thu ủng hộ Covid 19 số tiền 1.000.000 đồng; 01 Biên lai nộp tiền án phí sơ thẩm 200.000 đồng; 01 giấy xác nhận nhân thân; 01 biên lai nộp số tiền bị truy thu 12.000 đồng; bị cáo Hoàng Yến V xuất trình 01 Bản sao Huân chương chiến công hạng ba mang tên Nông Văn N; bị cáo Triệu Thị Th xuất trình 01 biên lai nộp số tiền bị truy thu là 3.768.770 đồng; 01 đơn xin giảm án; 01 phiếu siêu âm thai; 01 bản photo sổ lĩnh tiền của bà Triệu Thị L; đây là các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đây là các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Ngoài ra, Công an thành Phố Lạng Sơn có Công văn số 1159/CQĐT-HS về việc đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Vũ Thị Thu G do đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra tố giác tội phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Triệu Thị Th đang mang thai đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Hoàng Thị T giao nộp 01 biên lai nộp 1.000.000 đồng tuy nhiên đây là một phần tiền truy thu nên không được coi là tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử sửa 01 phần Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2021/HS-ST ngày 12-8-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thị O, Triệu Thị Th, Hoàng Yến V, Vũ Thị Thu G, giảm cho các bị cáo từ 01 đến 02 tháng tù về tội Đánh bạc, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị O, Hoàng Thị T, Triệu Thị Th, Hoàng Yến V, Vũ Thị Thu G đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Thị O phạm tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc; bị cáo Hoàng Thị T phạm tội Tổ chức đánh bạc; các bị cáo Triệu Thị Th, Hoàng Yến V, Vũ Thị Thu G phạm tội Đánh bạc là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt bị cáo Nguyễn Thị O, Triệu Thị Th, Hoàng Yến V, Vũ Thị Thu G, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị O xuất trình 01 Đơn trình bày về nhân thân, 01 Bản photo Huy chương kháng chiến mang tên Nông Thị Đ là mẹ bị cáo, 01 Biên lai thu tiền nộp số tiền bị truy thu 22.122.725 đồng; bị cáo Vũ Thị Thu G giao nộp 01 phiếu thu ủng hộ Covid 19 số tiền 1.000.000 đồng; 01 Biên lai nộp tiền án phí sơ thẩm 200.000 đồng; 01 giấy xác nhận nhân thân; 01 biên lai nộp số tiền bị truy thu 12.000 đồng; bị cáo Hoàng Yến V xuất trình 01 Bản sao Huân chương chiến công hạng ba mang tên Nông Văn N; bị cáo Triệu Thị Th xuất trình 01 biên lai nộp số tiền bị truy thu là 3.768.770 đồng; 01 đơn xin giảm án; 01 bản photo sổ lĩnh tiền của bà Triệu Thị L; đây là các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đây là các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, tại Công văn số 1159/CQĐT-HS ngày 08-11-2021 của Công an Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Vũ Thị Thu G do đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong công tác tố giác, đấu tranh phòng chống tội phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo Vũ Thị Thu G được hưởng. Bị cáo G có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử, xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo xử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng; bị cáo Triệu Thị Th trình bày bản thân bị cáo đang có thai 08 tuần tuổi, kèm theo Phiếu siêu âm tại Phòng khám phụ sản Hồng

Ngọc ngày 13-12-2021 đây là tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Thị O, Vũ Thị Thu G, Triệu Thị Th, Hoàng Yến V có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[6] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng tại cấp phúc thẩm bị cáo đã bị cáo Hoàng Thị T giao nộp 01 Đơn xin xác nhận nhân thân; 01 biên lai nộp số tiền 1.000.000 với nội dung tạm thu tiền khắc phục hậu quả mà bị cáo phải nộp là 6.010.735 đồng, tuy nhiên tại phần quyết định sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã quyết định truy thu số tiền 6.010.735 đồng đối với bị cáo Hoàng Thị T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác nhận số tiền trên là nộp tiền truy thu và không phải là tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo Hoàng Thị T có nhân thân xấu, phạm tội nhiều lần. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo.

[7] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên và đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị O, Vũ Thị Thu G, Triệu Thị Th, Hoàng Yến V được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Thị T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của các bị cáo Nguyễn Thị O, Vũ Thị Thu G, Triệu Thị Th, Hoàng Yến V; sửa một phần Bản án hình sự số 93/2021/HS-ST ngày 12-8-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của các bị cáo Nguyễn Thị O, Vũ Thị Thu G, Triệu Thị Th, Hoàng Yến V, cụ thể như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38; 55; 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức đánh bạc và 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành

án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-8-2020 đến 07-9-2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 và điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Thị Th 10 (mười) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10-8-2020 đến 13-8-2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38; 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Yến V 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10-8-2020 đến 13-8-2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 và điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Thu G 04 (bốn) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị T về việc xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2021/HS-ST ngày 12-8-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Thị T, cụ thể như sau: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-8-2020 đến ngày 07-9-2020.

3. Xác nhận các bị cáo Triệu Thị Th, Vũ Thị Thu G, Nguyễn Thị O, Hoàng Thị T đã nộp số tiền bị truy thu sung ngân sách Nhà nước cụ thể như sau: Bị cáo Triệu Thị Th đã nộp số tiền 3.768.770 đồng theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0000879 ngày 29-11-2021 của Chi cục T thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo Vũ Thị Thu G đã nộp số tiền 12.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: AA/2016/0000756 ngày 23-8-2021 của Chi cục T thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo Nguyễn Thị O đã nộp số tiền 22.122.725 đồng theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0000912 ngày 17-11-2021 của Chi cục T thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo Hoàng Thị T đã nộp số tiền 1.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0000879 ngày 29-11-2021 của Chi cục T thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Xác nhận bị cáo Vũ Thị Thu G đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số: AA/2016/0000727 ngày 12-8-2021 của Chi cục T thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về án phí phúc thẩm:

5.1. Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị O, Vũ Thị Thu G, Triệu Thị Th, Hoàng Yến V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5.2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Thị T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCT TP L, tỉnh Lạng Sơn;
- CA. TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lộc Sơn Thái